

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 10/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	2 Lào	6.841	7.047	206	1.965	404.708	
2	102	4 Lào	6.504	6.704	200	1.965	392.920	
3	103	4 Lào	9.375	9.654	279	1.965	548.123	
4	104	8	4.364	4.441	77	1.965	151.274	
5	105	Phòng trực	4.642	4.769		1.965	0	
6	106	8	4.331	4.526	195	1.965	383.097	
7	107	P SHC	1.895	1.927		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	5.477	5.607	130	1.965	255.398	
10	110	8	4.720	4.861	141	1.965	277.009	
11	111	8	4.695	4.760	65	1.965	127.699	
12	112	8	4.331	4.471	140	1.965	275.044	
13	113	8	2.457	2.599	142	1.965	278.973	
14	114	8	3.230	3.319	89	1.965	174.849	
15	201	8	4.989	5.099	110	1.965	216.106	
16	202	8	7.056	7.171	115	1.965	225.929	
17	203	8	5.824	5.955	131	1.965	257.363	
18	204	8	6.686	6.834	148	1.965	290.761	
19	205	6	4.614	4.674	60	1.965	117.876	
20	206	8	5.723	5.817	94	1.965	184.672	
21	207	8	3.767	3.862	95	1.965	186.637	
22	208	8	5.235	5.351	116	1.965	227.894	
23	209	8	4.721	4.822	101	1.965	198.425	
24	210	8	4.378	4.439	61	1.965	119.841	
25	211	6	6.890	6.968	78	1.965	153.239	
26	212	8	4.882	5.027	145	1.965	284.867	
27	213	8	6.353	6.420	67	1.965	131.628	
28	214	8	6.938	7.122	184	1.965	361.486	
29	301	8	5.071	5.159	88	1.965	172.885	
30	302	7	6.792	6.939	147	1.965	288.796	
31	303	5	4.423	4.541	118	1.965	231.823	
32	304	8	4.114	4.199	85	1.965	166.991	
33	305	8	5.490	5.581	91	1.965	178.779	
34	306	8	7.857	8.031	174	1.965	341.840	

35	307	P SHC	1.046	1.069		1.965	0
36	308					1.965	0
37	309	8	4.655	4.865	210	1.965	412.566
38	310	8	4.562	4.679	117	1.965	229.858
39	311	8	4.937	5.032	95	1.965	186.637
40	312	8	3.681	3.841	160	1.965	314.336
41	313	8	3.683	3.814	131	1.965	257.363
42	314	8	4.047	4.182	135	1.965	265.221
43	401	8	6.302	6.411	109	1.965	214.141
44	402	8	5.658	5.834	176	1.965	345.770
45	403	8	3.818	3.994	176	1.965	345.770
46	404	4 Lào	4.946	4.961	15	1.965	29.469
47	405	8	4.215	4.323	108	1.965	212.177
48	406	8	6.762	6.811	49	1.965	96.265
49	407	8	4.399	4.492	93	1.965	182.708
50	408	8	6.959	7.236	277	1.965	544.194
51	409	8	3.429	3.589	160	1.965	314.336
52	410	8	5.871	5.905	34	1.965	66.796
53	411	8	3.979	4.092	113	1.965	222.000
54	412	8	4.118	4.236	118	1.965	231.823
55	413	8	4.380	4.511	131	1.965	257.363
56	414	8	3.780	3.931	151	1.965	296.655
57	501	8	2.058	2.061	3	1.965	5.894
58	502	8	3.293	3.427	134	1.965	263.256
59	503	0	5.656	5.656	0	1.965	0
60	504	8	2.141	2.235	94	1.965	184.672
61	505	8	1.902	1.955	53	1.965	104.124
62	506	7	2.113	2.228	115	1.965	225.929
63	507	8	2.543	2.645	102	1.965	200.389
64	508	8	5.554	5.617	63	1.965	123.770
65	509	8	3.620	3.711	91	1.965	178.779
66	510	8	1.547	1.569	22	1.965	43.221
67	511	8	2.911	3.092	181	1.965	355.593
68	512	8	3.105	3.273	168	1.965	330.053
69	513	8	2.512	2.636	124	1.965	243.610
70	514	8	2.131	2.255	124	1.965	243.610
Cộng		485			7.704		15.135.278

(Bảng chữ: Mười năm triệu một trăm ba mươi năm nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà